

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

*TRAINING CAPACITY IN MAKING A TEACHING PLAN
FOLLOWING THE DIRECTION OF DEVELOPING QUALITY AND
CAPACITY STUDENT FOR TEACHERS IN PRIMARY SCHOOL*

PHAN THÁI HIỆP, *thayhiepphtapt2@gmail.com*

Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 08/3/2024 Ngày nhận lại: 19/3/2024 Duyệt đăng: 26/3/2024 Mã số: TCKH-S01T3-2024-B04 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: <i>Bồi dưỡng, năng lực, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, giáo viên tiểu học.</i></p> <p>Key words: <i>Training, capacity, teaching plan, primary school teachers.</i></p>	<p><i>Xây dựng kế hoạch dạy học trước khi tổ chức hoạt động dạy học là nhiệm vụ bắt buộc đối với giáo viên ở các trường tiểu học, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bài viết trình bày về các năng lực xây dựng kế hoạch dạy học cần bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học và đề xuất quy trình thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.</i></p> <p>ABSTRACT <i>Making a teaching plan before organizing teaching activities is a mandatory task for teachers in primary schools, especially in the context of implementing the 2018 General Education Program. The article presents the skills the capacity to design teaching plans needs to be fostered for primary school teachers and propose a process for designing teaching plans in the direction of developing the qualities and capacities of students in primary schools.</i></p>

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) xây dựng theo hướng hiện đại, thể hiện rõ độ “mở” về quan điểm, trong đó có nội dung “... trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục (KHGD) phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường...” (Bộ GD&ĐT, 2018.b). Để các

trường tiểu học có định hướng nhằm xây dựng KHGD phù hợp, Bộ GD&ĐT yêu cầu: “KHGD của nhà trường bảo đảm thực hiện CTGDPT 2018 cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng địa phương, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường” (Bộ GD&ĐT, 2018.b). Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng KHGD của nhà trường, các trường cần đảm bảo mục tiêu: “Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực (NL)

tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên (GV) trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển NL, phẩm chất học sinh” (Bộ GD&ĐT, 2021).

Lý luận và thực tiễn về KHGD nhà trường, trong đó có kế hoạch dạy học (KHDH) theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (PTPC, NLHS) được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu. Nhưng với quan điểm mở của CTGDPT 2018, yêu cầu và mục tiêu xây dựng KHGD nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT, tác giả thấy rất cần thiết có khung lý luận làm cơ sở để bồi dưỡng năng lực (NL) xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Năng lực

Có nhiều khái niệm về NL được nêu ra, cụ thể như sau: “NL là khả năng được hình thành và phát triển, cho phép con người đạt thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp” (Bùi Hiền và cộng sự, 2001); “NL là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể (OECD, 2002); “NL là khả năng hành động, thành công và tiến bộ dựa vào việc huy động, sử dụng hiệu quả tổng hợp các nguồn lực để đối mặt, làm chủ và vận hành chúng một cách hợp lý với những nhiệm vụ, tình huống cụ thể trong cuộc sống (Nguyễn Xuân Qui, 2015); “NL là hệ thống các kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để thực hiện được các nhiệm vụ, công việc cụ thể của một nghề theo tiêu chuẩn đã đặt ra” (Chế Thị Hải Linh, 2019); “NL là khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ của GV” (Bộ GD&ĐT, 2018.a); “NL là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó, hoặc NL là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng để thực hiện

thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định” (Lê Thị Lệ Hà, 2019). “NL gồm có NL chung và NL đặc thù. NL chung là NL cơ bản cần thiết mà bất cứ người nào cũng cần phải có để sống, học tập và làm việc. NL đặc thù thể hiện trên từng lĩnh vực khác nhau, được hình thành và phát triển do lĩnh vực đó tạo nên” (Bộ GD&ĐT, 2018.a).

Có thể hiểu, NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người thực hiện thành công một hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

2.1.2. Kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của giáo viên tiểu học

Trước tiên, cần luận bàn về KHGD, bởi vì KHDH là một bộ phận của KHGD và muốn xây dựng KHDH chắc chắn phải bám sát vào KHGD. Có nhiều cách hiểu khác nhau về KHGD của nhà trường, cụ thể như: “KHGD của nhà trường là kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành” (Chính phủ, 2021); “Mục tiêu của KHGD là: Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và GV trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu PTPC, NLHS” (Bộ GD&ĐT, 2020). “KHGD của nhà trường là kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. KHGD của nhà trường có nội dung cơ bản là KHDH các môn học, hoạt động giáo dục” (Bộ GD&ĐT, 2021).

Có thể nói, xây dựng KHGD là quá trình cụ thể hóa, làm cho CTGDPT quốc gia phù hợp với thực tiễn của địa phương; lựa chọn, xây dựng nội dung, xác định cách thức thực hiện phản ánh đặc trưng, phù hợp với thực tiễn nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển các phẩm chất, NL

của HS, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục. Xây dựng KHGD là quá trình liên tục và hệ thống (bao gồm cả đánh giá, điều chỉnh) do tập thể CBQL, GV nhà trường thực hiện với sự tham gia tư vấn, góp ý của các đối tượng liên quan (cha mẹ HS, HS, cộng đồng địa phương, chuyên gia giáo dục...); trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông quốc gia; dưới sự hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương (Sở, Phòng GD&ĐT).

KHDH là sản phẩm cuối cùng, là bộ phận của KHGD, mang thuộc tính chuyên môn cụ thể. Kế hoạch này mang đặc tính riêng của từng GV, thể hiện rõ NL chuyên môn của từng nhà giáo. Trong KHDH, GV phải thể hiện rõ tính đặc thù, phù hợp đến từng đối tượng HS trong phạm vi lớp học mình quản lý. Do vậy, nội dung của KHDH do chính GV soạn thảo phải đảm bảo PTPC, NLHS từ những phương pháp và hoạt động cụ thể của cả thầy và trò trong một tiết học, một bài học cụ thể.

Như vậy, xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS là quá trình chủ thể quản lý thiết lập, dự tính một cách khoa học các mục tiêu, nội dung, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành, chuẩn bị huy động các nguồn lực thực hiện dạy học theo hướng PTPC, NLHS. Chức năng này cho phép chủ thể quản lý tập trung các nguồn lực, chủ động ứng phó với các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện, phối hợp tốt giữa các bộ phận và cá nhân, tạo điều kiện cho khâu kiểm tra, đánh giá và đích cuối cùng là nâng cao hiệu quả của dạy học theo hướng PTPC, NLHS.

2.1.3. Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của giáo viên tiểu học

Yếu tố có tầm quan trọng trong việc thực hiện CTGDPT 2018 là: “Xây dựng KHDH và giáo dục theo hướng PTPC, NLHS tiểu học” (Bộ GD&ĐT, 2019). Đây cũng chính là nội dung mà Bộ GD&ĐT triển khai tập huấn để GV tiểu học đáp ứng tốt CTGDPT 2018. Để có được NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS, GV cần có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, cụ thể như sau:

(1) Về nội dung kiến thức: GV cần nắm rõ những

vấn đề chung về dạy học theo hướng PTPC, NLHS ở trường tiểu học; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học theo hướng PTPC, NLHS ở trường tiểu học; phân tích và phát triển được chương trình môn học, hoạt động dạy học trong trường tiểu học;

(2) Về kỹ năng, thái độ: Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học theo hướng PTPC, NLHS tiểu học; xây dựng, điều chỉnh KHDH và tổ chức dạy học theo hướng PTPC, NLHS tiểu học; hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học theo hướng PTPC, NLHS tiểu học.

2.1.4. Bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho giáo viên tiểu học

a. Giúp GV xác định mục tiêu KHDH theo hướng PTPC, NLHS

Khi xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS, GV cần thiết lập các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. Mục tiêu chung chính là những phẩm chất và NL chung thể hiện trong CTGDPT tổng thể (2018), cụ thể: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Mục tiêu cụ thể là những NL đặc thù thể hiện trong các môn học và hoạt động giáo dục nhất định: NL ngôn ngữ, NL tính toán, NL khoa học, NL công nghệ, NL tin học, NL thẩm mỹ, NL thể chất. Các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể được mô tả chi tiết dưới dạng yêu cầu cần đạt ở Chương trình tổng thể và chương trình từng môn học.

b. Nội dung bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS

Hoạt động của CBQL, hiệu trưởng trường tiểu học: rà soát nguồn lực, xây dựng kế hoạch chiến lược trung hạn, KHGD năm học thực hiện mục tiêu, nội dung dạy học theo hướng PTPC, NLHS; rà soát nguồn nhân lực GV ở các yếu tố: nhận thức, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, NL tổ chức hoạt động học cho HS. Triển khai tập huấn, bồi dưỡng NL sư phạm cho GV; hướng dẫn,

phân công và tạo điều kiện cho tổ chuyên môn, GV xây dựng KHDH của tổ chuyên môn theo hướng PTPC, NLHS; xây dựng công tác phối hợp các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nhà trường để triển khai hoạt động dạy học của nhà trường theo hướng PTPC, NLHS.

Hoạt động của tổ chuyên môn: Xây dựng KHDH của từng bộ môn, triển khai các nhiệm vụ dạy học theo hướng PTPC, NLHS trong nhà trường; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phân tích kết quả để điều chỉnh, bổ sung cho hoạt động dạy và học từng bộ môn trong nhà trường; tổ chức cho GV thảo luận những vấn đề mới và khó trong CTGDPT 2018, thống nhất những vấn đề trọng tâm; xác định các NL chung và NL đặc thù của bộ môn để xây dựng khung chương trình, chủ đề dạy học và hoạt động giáo dục của bộ môn; dự kiến những vấn đề có thể nảy sinh trong quá trình thực hiện chương trình và dự kiến biện pháp giải quyết khả thi theo khả năng của GV trong tổ chuyên môn, những điều kiện vật chất kỹ thuật cần có; theo dõi việc thực hiện chương trình ở tổ chuyên môn, báo cáo đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của hiệu trưởng; tổ chức cho GV sinh hoạt chuyên môn theo hướng dạy học PTPC, NLHS như: sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; sinh hoạt chuyên môn đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học; sinh hoạt chuyên môn về dạy học tích hợp; sinh hoạt chuyên môn về đổi mới kiểm tra, đánh giá...; kiểm tra việc thiết kế bài dạy của GV trong buổi sinh hoạt tổ chuyên môn (có báo cáo kết quả kiểm tra trong biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn); tổ chức cho GV làm đồ dùng dạy học, nghiên cứu sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường; xây dựng kế hoạch dự giờ của tổ trong cả năm học căn cứ vào thực tế tình hình đội ngũ của tổ. Tổ chức việc dự giờ và phân tích sự phạm giờ dạy của GV trong phạm vi tổ; tổ chức thao giảng về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; kiểm tra việc lên lớp theo phiếu báo giảng, việc dạy thay dạy bù, việc thực hiện nền nếp

giảng dạy của GV trong tổ. Kịp thời phản ánh cho hiệu trưởng (hoặc phó hiệu trưởng) những việc liên quan đến giờ lên lớp để có biện pháp giải quyết; tổ chức thảo luận lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Hoạt động của GV: Thiết kế bài học và tổ chức hoạt động dạy học theo hướng PTPC, NLHS; hướng dẫn HS thiết lập nền nếp và có kế hoạch học tập khoa học; phối hợp với GV các tổ bộ môn chuyên để thiết kế chủ đề dạy học tích hợp; tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tự bồi dưỡng để phát triển NL dạy học theo hướng PTPC, NLHS; phối hợp với GV chủ nhiệm khác, GV bộ môn khác, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình HS và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục phục vụ cho dạy học theo hướng PTPC, NLHS.

2.2. Những yêu cầu của kế hoạch dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Những định hướng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về giáo dục phổ thông hiện nay đang đi sâu vào đổi mới hoạt động dạy học theo hướng lấy HS làm trung tâm. Hoạt động dạy học “lấy HS làm trung tâm” là thuật ngữ dùng để miêu tả cách dạy của GV và cách học của HS nhằm tạo cơ hội cho HS khám phá, tìm tòi các khái niệm với sự hỗ trợ, khuyến khích và hướng dẫn của GV. KHDH theo CTGDPT 2018 đòi hỏi GV phải luôn hướng tới HS, dựa vào nhu cầu của HS trong suốt quá trình dạy học. Kế hoạch này đáp ứng xu hướng chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học của Bộ GD&ĐT, GV tập trung nghiên cứu đi sâu vào việc chuyển từ hoạt động dạy học lấy kiến thức (lí thuyết) làm trọng tâm sang hoạt động dạy học với mục tiêu hình thành, phát triển NL, phẩm chất HS để từ đó làm cơ sở cho việc đảm bảo chất lượng hoạt động dạy học. Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành PC, NL công dân; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, phân hóa và định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao chất lượng giáo

dục toàn diện, chú trọng giáo dục lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, NL và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

KHDH theo CTGDPT 2018 đòi hỏi nội dung dạy học phải cơ bản tinh giản, thiết thực và cập nhật với sự phát triển khoa học công nghệ, kinh tế - xã hội, phù hợp sự phát triển của HS, tăng cường thực hành vận dụng, gắn với thực tiễn. Coi trọng phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực trong học tập của HS, giúp HS học tập sáng tạo, biết giải quyết vấn đề để tự chiếm lĩnh tri thức mới; đảm bảo hài hòa giữa dạy chữ, dạy người. Đảm bảo tính thống nhất cao, phù hợp với đối tượng HS, tạo điều kiện phát triển phẩm chất, NL của từng đối tượng. Tôn trọng đặc điểm địa phương, vùng miền.

Trước yêu cầu đổi mới như vậy, đòi hỏi GV tiểu học phải có những tiếp cận mới trong xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS để đảm bảo tính thích ứng, phù hợp của hoạt động dạy học với yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.

2.3. Thực trạng bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho giáo viên tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

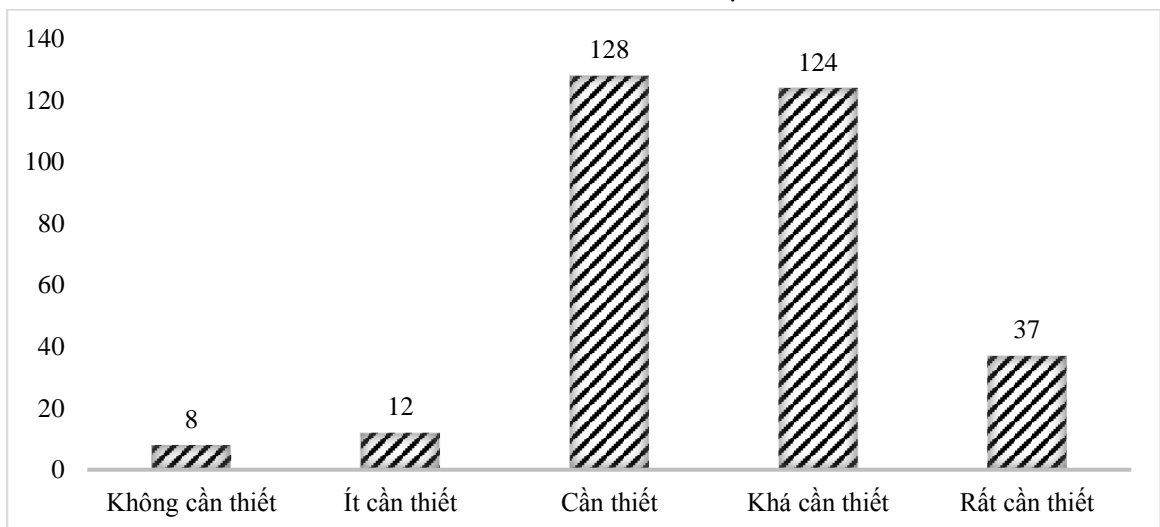
Tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập thông tin; xử lý số liệu bằng thống kê toán học để tính điểm trung bình và xếp mức đánh giá.

Cách tính điểm ở bảng hỏi từng tiêu chí theo 05 mức độ thực hiện: Rất yếu; Yếu; Trung bình; Khá và Tốt, tương ứng với điểm số từ 1 đến 5. Cách tính điểm trung bình cũng chia thành 05 mức: Mức 1: 1,00-1,80; Mức 2: 1,81-2,60; Mức 3: 2,61-3,40; Mức 4: 3,41-4,20; Mức 5: 4,21-5,00.

Đối tượng khảo sát: 48 CBQL và 259 GV tại các trường tiểu học thuộc các quận/huyện: huyện Bình Chánh, huyện Cần Giờ, Quận 1, thành phố Thủ Đức của Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian khảo sát được thực hiện trong tháng 12/2023.

2.3.2. Kết quả khảo sát

a. Nhận thức về sự cần thiết của bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học



Hình 1. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ cần thiết

của bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học

Kết quả khảo sát được thể hiện ở Hình 1, cho thấy: Phần lớn CBQL và GV cho rằng bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học là “Rất cần thiết”;

“Khá cần thiết” và “Cần thiết”. Đây là sự nhận thức đúng đắn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cho rằng hoạt động này “Không cần thiết” và “Ít cần thiết” vì theo họ GV tiểu học chỉ cần soạn giảng theo tài liệu

mẫu, giáo án mẫu hay dựa vào nguồn tài nguyên sẵn có của các nhà xuất bản sách giáo khoa là đủ, không có nhiều thời gian do GV tiểu học vốn dạy nhiều môn, kiêm nhiệm công tác chủ nhiệm.

b. Thực trạng về NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ đáp ứng NL xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học

TT	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học	CBQL		GV	
		ĐTB	Mức	ĐTB	Mức
1	Năng lực phân tích chương trình, nội dung sách giáo khoa các môn học ở tiểu học để xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	3,60	4	3,52	4
2	Năng lực xác định mục tiêu hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh qua các nội dung dạy học	3,44	4	3,55	4
3	Năng lực vận dụng phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	3,42	4	3,58	4
4	Năng lực thiết kế hoạt động học tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trên cơ sở khai thác yếu tố thực tiễn.	3,33	3	3,38	3
5	Năng lực khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	3,35	3	3,36	3
Trung bình		3,43		3,48	

Kết quả Bảng 1 cho thấy: CBQL và GV có sự thống nhất cao trong đánh giá về mức độ đáp ứng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học. Điều đó thể hiện trên số liệu: cùng một nội dung cả CBQL và GV đều đánh giá ở mức khá (mức 4) hoặc ở mức trung bình (mức 3). Bên cạnh đó, điểm trung bình chung giữa đánh giá của CBQL và GV cũng không chênh lệch nhiều (3,43 so với 3,48). Nhiều GV vẫn còn hạn chế ở khả năng khai thác,

ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học theo hướng PTPC, NLHS và yếu kém ở khâu thiết kế hoạt động học tập theo hướng PTPC, NLHS trên cơ sở khai thác yếu tố thực tiễn. Điều này thể hiện rõ ở kết quả khảo sát CBQL và GV: đều được đánh giá ở mức 3 đối với cả 2 nội dung vừa nêu. Chính hạn chế này đã làm giảm chất lượng xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học.

c. Thực trạng về bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về hiệu quả bồi dưỡng NL xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học

TT	Nội dung bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học	CBQL		GV	
		ĐTB	Mức	ĐTB	Mức
1	Tổ chức cho GV nghiên cứu, nắm vững mục tiêu dạy học, phân phối chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT	3,38	3	3,37	3
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV lập KHDH theo hướng PTPC, NLHS	3,42	4	3,43	4

TT	Nội dung bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học	CBQL		GV	
		ĐTB	Mức	ĐTB	Mức
3	Kiểm tra việc lập KHDH theo hướng PTPC, NLHS và thực hiện chương trình - sách giáo khoa của tổ chuyên môn và GV	3,32	3	3,31	3
4	Đánh giá việc thực hiện KHDH theo hướng PTPC, NLHS qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	3,40	3	3,39	3
5	Giám sát thực hiện KHDH theo hướng PTPC, NLHS qua dự giờ thăm lớp, qua vở ghi của HS	3,29	3	3,28	3
6	Xử lý những sai phạm về thực hiện chương trình, sách giáo khoa, nội dung giảng dạy không đáp ứng được mục tiêu PTPC, NLHS	3,41	4	3,44	4
7	Tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, KHDH theo hướng PTPC, NLHS thường xuyên và định kì	3,12	3	3,41	4
Trung bình		3,33		3,38	

Từ số liệu của Bảng 2, có thể thấy CBQL đánh giá thấp hơn GV về hiệu quả bồi dưỡng NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học. Trên thực tế, nhiều CBQL các trường tiểu học được khảo sát còn chưa chú trọng, phát huy hiệu quả công tác “Tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình, KHDH theo hướng PTPC, NLHS thường xuyên và định kì” và “Giám sát thực hiện KHDH theo hướng PTPC, NLHS qua dự giờ thăm lớp, qua vở ghi của HS”. Chính điều này đã khiến cho việc xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học chưa đảm bảo theo yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa, còn mang nặng tính hình thức.

2.4. Khung năng lực về xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho giáo viên tiểu học

KHDH (hay còn gọi là giáo án) là kế hoạch của một tiết học thể hiện tinh thần cơ bản của chương trình môn học, thể hiện mối liên hệ hữu cơ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và kết quả, được gọi là 4 thành tố cơ bản của bài học (Dự án Việt Bỉ, 2010). Lập KHDH là xây dựng KHDH cho một bài học cụ thể, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa GV với HS, giữa HS với HS nhằm giúp HS đạt mục tiêu của bài học. Ở một nghiên cứu

trước đó, tác giả đã xác định NL lập KHDH theo định hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học bao gồm những NL thành phần sau: NL xác định mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể được mô tả chi tiết dưới dạng yêu cầu cần đạt ở chương trình tổng thể và chương trình từng môn học; NL nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm xác định đóng góp của nội dung dạy học cho việc PTPC, NLHS; NL tìm hiểu đặc điểm nhận thức, phẩm chất, NL của HS để sử dụng các phương pháp/kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp; NL rà soát điều kiện, cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp; Có NL thiết kế hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và NL HS, hướng dẫn HS thiết lập kế hoạch học tập (Phan Thái Hiệp, 2023). KHDH được xem là một kịch bản chi tiết, trong đó thể hiện rõ mục tiêu (bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ), NL cần hình thành cho HS; sự thống nhất, hệ thống giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, hoạt động dạy và hoạt động học; có phương án thích ứng cho các đối tượng HS khác nhau; dự kiến các tình huống sự phạm và cách xử lý.

2.4.1. Các biểu hiện của NL xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS của GV tiểu học

KHDH được xem là công cụ hành nghề của GV mỗi khi lên lớp, nó góp phần tạo ra chất lượng mỗi giờ dạy của bất kì GV nào. Có KHDH, mỗi nhà giáo đều tự tin khi lên lớp. Để xây dựng một KHDH, GV tiểu học cần có các biểu hiện, cụ thể như: Am hiểu về nội dung chương trình các môn học ở tiểu học theo từng mạch kiến thức một cách logic, hệ thống; phân tích tốt cấu trúc logic từng nội dung bài học đặt trong tổng thể của một chương, phần hoặc một lớp học của chương trình môn học; xác định được mục tiêu bài học thông qua phân tích trên cấu trúc nội dung của bài học; hiểu, vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật dạy học phù hợp; thiết kế các hoạt động học tập có yếu tố thực tiễn; xem xét trật tự các yếu tố kiến thức cấu thành bài học được sắp xếp như thế nào để có thể điều chỉnh, thay đổi; ứng dụng được công nghệ thông tin trong dạy bài học, môn học; tích hợp tốt các kiến thức trong dạy bài học, môn học.

Theo tác giả, một GV có chuyên môn tốt chắc chắn phải có NL tốt về xây dựng KHDH. Theo đó, GV cần phải hướng đến các biểu hiện cốt lõi sau đây: trình bày được một số vấn đề chung về dạy học theo hướng PTPC, NLHS tiểu học; xây dựng, điều chỉnh KHDH và tổ chức dạy học theo hướng PTPC, NLHS tiểu học; hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học theo hướng PTPC, NLHS tiểu học.

2.4.2. Các năng lực cần bồi dưỡng cho giáo viên tiểu học để xây dựng KHDH theo hướng PTPC, NLHS

Căn cứ vào các biểu hiện của NL xây dựng KHDH của GV tiểu học như đã nêu trên, CBQL tiến hành bồi dưỡng cho GV tập trung vào các NL sau:

- NL phân tích chương trình, nội dung sách giáo khoa các môn học ở tiểu học. Để thiết kế được bài học, GV cần có kiến thức tổng quát và hệ thống về chương trình các môn học ở tiểu học, phân tích chương trình nhằm tìm ra cấu trúc của

từng bài học theo lớp và theo sự phát triển của mạch kiến thức. Việc nắm vững chương trình, nội dung sách giáo khoa theo hệ thống, sự logic chặt chẽ là yếu tố cần thiết để GV xác định được tri thức cơ sở (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và sự trải nghiệm, vốn sống của HS ở mỗi bài học) làm cơ sở tổ chức cho HS chiếm lĩnh tri thức mới.

- NL xác định mục tiêu bài học. Mục tiêu được xem là một trong ba thành phần quan trọng của quá trình dạy học. Việc xác định mục tiêu là xác định những kiến thức, kỹ năng và NL cần hình thành cho HS qua bài học. Mục tiêu bài học có mối quan hệ chặt chẽ với phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Do vậy, xác định mục tiêu được coi là khâu quan trọng khi tiến hành thiết kế một KHDH (giáo án).

- NL vận dụng phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học. Đối với mỗi mục tiêu bài học, GV cần biết cách phân tích, vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp để HS tự khám phá kiến thức mới, đạt được mục tiêu học tập, hiểu sâu và nhớ lâu kiến thức.

- NL thiết kế hoạt động học tập trên cơ sở khai thác yếu tố thực tiễn. Khai thác yếu tố thực tiễn trong bài học là NL cần thiết trong dạy học tiếp cận NL HS. Việc khai thác yếu tố thực tiễn tốt trong bài học sẽ giúp HS dễ dàng giải quyết vấn đề, biết vận dụng kiến thức bài học, môn học vào thực tiễn cuộc sống.

- NL khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin. Tư duy của HS tiểu học là kiểu tư duy cụ thể trong khi các môn học ở tiểu học, ví dụ như toán học có tính trừu tượng cao. Vì vậy, GV cần có khả năng khai thác và sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện mô hình hóa và hình ảnh trực quan... trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học cho HS tiểu học.

Các NL này thường được GV phát triển thông qua từng nội dung dạy học hàng ngày, thông qua tình huống dạy học cụ thể phát sinh. Tuy nhiên, điều này là chưa đủ để GV hình thành tốt các NL. Vì vậy, GV cần được rèn luyện, bồi dưỡng thêm

thông qua các buổi tập huấn, qua sinh hoạt tổ chuyên môn, qua tự học, tự nghiên cứu.

2.4.3. Đề xuất quy trình thiết kế KHDH theo hướng PTPC, NLHS cho GV tiểu học

NL thiết kế KHDH (thiết kế bài dạy): Đây là công việc quan trọng của GV trước khi tổ chức hoạt động học tập cho HS ở trên lớp. Bất kì GV nào khi tiến hành thiết kế bài dạy đều cần suy nghĩ, tính toán, cân nhắc kĩ lưỡng về các vấn đề sau: học xong bài này HS cần biết được gì và làm được cái gì? GV phải dạy cái gì? HS cần phải học cái gì và nghiên cứu thêm những vấn đề gì? Dạy như thế nào? Hướng dẫn HS tự học như thế nào? Tương ứng với những câu hỏi trên chính là những nhiệm vụ cụ thể được thực hiện theo một quy trình thích hợp (quy trình thiết kế bài dạy). Quy trình thiết kế bài dạy gồm các bước cơ bản sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình.

- Bước 2: Nghiên cứu sách giáo khoa và các tài liệu liên quan bài học để: hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; xác định những kiến thức, kĩ năng, thái độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở HS; xác định trình tự logic của bài học; xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ nhận thức của HS; xác định những kiến thức, kĩ năng mà HS đã có và cần có; dự kiến những khó khăn, tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.

- Bước 3: Lựa chọn phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

- Bước 4: Thiết kế giáo án: thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian, yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS.

Cấu trúc của một giáo án được thể hiện ở các nội dung sau:

- Mục tiêu bài học: Nêu rõ mức độ HS cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ, NL; các mục

tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, có thể “lượng hóa” được.

- Xác định phương pháp và phương tiện dạy học: Dựa vào nội dung bài học, GV xác định các phương pháp dạy học phù hợp; chuẩn bị các phương tiện dạy học (tranh, ảnh, mô hình, hiện vật, hóa chất...) và tài liệu dạy học cần thiết; hướng dẫn HS chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).

- Tổ chức các hoạt động dạy học: Trình bày rõ cách triển khai các hoạt động dạy học cụ thể. Với mỗi hoạt động, cần chỉ rõ: tên hoạt động; mục tiêu, cách tiến hành, thời lượng để thực hiện; kết luận của GV về kiến thức, kĩ năng, thái độ HS cần có sau hoạt động; những tình huống thực tiễn có thể vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để giải quyết vấn đề; những sai sót thường gặp; những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp...

- Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối: Xác định những việc HS phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc chuẩn bị cho việc học bài mới.

2.5. Bài học kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho giáo viên tiểu học

Bất kì một bài học nào cũng cần thời gian chuẩn bị, ngay cả khi sách giáo khoa hay tài liệu của bài học ngày hôm đó đã có sẵn thì thời gian lập KHDH cũng vẫn đóng một vai trò rất quan trọng trong việc ứng dụng những nguồn tài liệu ấy vào bài giảng một cách khoa học. Lập KHDH có một vai trò đặc biệt quan trọng, giúp GV quản lí thời gian dành cho mỗi đơn vị bài học được tốt hơn. Quan trọng hơn, lập KHDH có tác dụng vạch rõ đơn vị bài học cần được chú trọng (phần trọng tâm mà HS bắt buộc phải biết), từ đó GV sẽ dễ dàng hơn trong việc điều chỉnh khung thời gian, tăng giảm nội dung giảng dạy để dự phòng các trường hợp thiếu thời gian, thừa thời gian...

Một KHDH tốt sẽ cung cấp cho GV một hướng đi rõ ràng. Nó như một thời khoá biểu và bản đồ dẫn đường cho hướng đi của một tiết học.

KHDH cung cấp cho GV một nguồn tham khảo, chỉ ra nội dung của bài học và giúp đảm bảo trật tự khoa học của thông tin, đưa ra kỹ năng học tập được sử dụng trong giờ và các phương tiện hỗ trợ cần thiết theo yêu cầu. Việc cung cấp thông tin theo một trật tự khoa học sẽ giúp HS hiểu và nhớ những thông tin đó một cách khoa học. Xây dựng KHDH theo hướng phát triển NLHS giúp cho giờ học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của cả GV và HS nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng NL hợp tác, NL vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho HS. Dạy học theo hướng PTPC, NLHS đòi hỏi người GV phải đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để HS tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Trước kia, theo mô hình dạy học thụ động, GV đóng vai trò thông báo, giảng giải kiến thức, truyền thụ một chiều, sử dụng phương pháp dạy học thuyết trình là chính, GV chủ yếu độc thoại; còn HS thụ động tiếp thu bằng cách ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS, đòi hỏi HS phải tự tìm kiếm, khám phá kiến thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV thông qua việc phối hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại có ứng dụng công nghệ thông tin. Chính vì vậy, cách lập KHDH theo hướng đổi mới phương pháp dạy học cũng có nhiều thay đổi, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: Thể hiện

được mục tiêu của chương trình; chú ý đến việc phát huy tính tích cực của HS; thể hiện được đề cương nội dung bài giảng; thể hiện được việc tổ chức hoạt động của HS trong giờ học; phải sử dụng dễ dàng khi lên lớp; phải mang tính chất mở.

3. Kết luận

Xây dựng KHDH là một trong những khâu cần thay đổi để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục vì chất lượng của hoạt động dạy học phụ thuộc khá nhiều vào hiệu quả của khâu này. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng: để có hiệu quả, KHDH không phải là một tài liệu hoàn hảo mô tả hết mọi khía cạnh có thể của từng kịch bản lên lớp. Nó cũng không thể dự đoán mọi phản ứng hoặc nhu cầu của mỗi HS. Thay vào đó, nó cung cấp cho GV một phác thảo chung về mục tiêu giảng dạy, chuẩn đầu ra của bài học và các phương thức để thực hiện chúng. Có thể thấy, KHDH theo hướng PTPC, NLHS cần hướng đến thực hiện mục tiêu kép trong dạy học, đó là: HS vừa chủ động lĩnh hội được kiến thức bài học, vừa phát triển được những kỹ năng, NL cần thiết, đồng thời hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp ở các em. Để thực hiện được những điều này, việc đổi mới trong xây dựng KHDH là sự tất yếu. Do vậy, để đạt được hiệu quả, khi xây dựng KHDH, cần chú ý đảm bảo sao cho vừa đạt được mục tiêu về kiến thức và mục tiêu PTPC, NLHS một cách hài hòa, tránh khuynh hướng chỉ quan tâm đến xây dựng và tổ chức các hoạt động cho HS mà lơ là mục tiêu đạt được về kiến thức. Do vậy, việc xây dựng các hoạt động cũng nên vừa phải, phù hợp với đối tượng HS, phù hợp với thời lượng và yêu cầu của bài học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chính phủ (2021). *Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.*

Bộ GD&ĐT (2018.a). *Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.*

Bộ GD&ĐT (2018.b). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.*

Bộ GD&ĐT (2019). *Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.*

Bộ GD&ĐT (2020). *Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc Xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường.*

Bộ GD&ĐT (2021). *Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học.*

Dự án Việt - Bỉ. (2010). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học.* NXB Đại học Sư phạm.

Bùi Hiền., và cộng sự. (2001). *Từ điển Giáo dục học.* NXB Từ điển Bách khoa.

Chế Thị Hải Linh. (2019). *Quản lý đào tạo giáo viên tiểu học ở các trường/khoa đại học sư phạm theo tiếp cận NL* (Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục. Trường Đại học Vinh).

Lê Thị Lệ Hà. (2019). Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2019, tr 136 - 139; 116.*

Nguyễn Xuân Qui. (2015). Một số biện pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh trong dạy học hóa học. *Tạp chí Khoa học. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 6(72), tr 146-152.*

Phan Thái Hiệp. (2023). Xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, Tập 19, Số S3, Năm 2023, tr. 79 - 84 DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320313>.*

OECD. (2002). *Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation.*